TÒA ÁN NHÂN DÂNQUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HSST
Ngày: 04/05/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đông.

Ông Tạ Trần Thảo

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: *Bà Phạm Thanh Bình*- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà: *Bà* Vũ Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 05 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2020/QĐXXST- HS ngày 23/04/2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN CÔNG Đ, sinh năm 1991, tại H; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số 3, tổ 9, ngõ 68, Q, phường Q, C, H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Tạ Thị L; TATS: 02 TA: Ngày 15/4/2010, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 3 năm tù về tội Cướp tài sản; Ngày 25/12/2015, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Ra trại ngày 23/4/2019. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan: Anh Mai D, sinh năm 1995;

HKTT: Số 4B, ngách 389/164, tổ 50, phường D, quận C, H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 16 tháng 12 năm 2019, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) - Công an thành phố H phối hợp Công an phường Q, C, H khi làm nhiệm vụ tại ngõ 143 Q, phường Q, C, H phát hiện Nguyễn Công Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29C1-325.59 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, cơ quan công an đã thu giữ 01 túi ni lông màu trắng kích thước 02 x 03 cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng để trong bao thuốc lá có ghi chữ Marlboro trong túi quần phía trước bên phải Đ đang mặc. Tại chỗ, Đ khai nhận tinh thể màu trắng trên là ma túy đá Đ mang đi bán cho khách. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ niêm phong tang vật và đưa Đ về trụ sở công an phường.

Ngoài ra tổ công tác thu giữ của Đ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu trắng lắp sim số số 0354821099, 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS 29C1-325.59 và 130.000đ tiền Việt Nam.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Công Đ tại số 3, tổ 9, ngõ 6 Q, phường Q, C, H, cơ quan điều tra không thu giữ được gì L quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 8129/KLGĐ-PC09 ngày 24/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: tinh thể màu trắng bên trong 01 (Một) túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,487 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Công Đ khai: Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 20 giờ ngày 16 tháng 12 năm 2019 Đ sử dụng số điện thoại 033 548 2109 gọi điện cho N (nhà ở T, phường P, H, H) hỏi mua ma túy "đá" để bán kiếm lời. N hẹn Đ đến cửa khẩu T để giao dịch mua bán ma túy. Đ đã mua được của N 01 (Một) túi ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau đó Đ đi về nhà ở Q, C, H. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, có một người tên T sử dụng số điện thoại 033 476 2657 gọi đến số điện thoại của Đ hỏi mua 400.000 đồng ma túy "đá", Đ đồng ý, lấy túi ma túy đá vừa mua được cất vào bao thuốc lá, cho vào túi quần mang đi. Khi Đ đi đến ngõ chùa DT, Q, C chờ chưa gặp được T đến thì bị lực lượng công an kiểm tra thu giữ tang vật như trên. Ngoài ra, Đ còn khai nhận trước đó ngày mùng 9/12/2019 Đ đã mua được của N 01 (Một) túi ma túy "đá" với giá 300.000 đồng và đã sử dụng hết.

Xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Công Đ cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Lời khai của Nguyễn Công Đ phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ và các tài liệu khác.

Đối với đối tượng N bán ma túy cho Đ và đối tượng mua ma túy của Đ có sử dụng số điện thoại 033 476 2657 xác minh không có thông tin chủ thuê bao. Mặt khác, do Đ không biết nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29C1-325.59,có số khung RLHH09025Y077409; số máy: HC09E51216412, kết quả xác minh: xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, đăng ký xe mang tên bà Đ (SN: 1961, HKTT: số 72 phố N, phường G, quận H, thành phố H). Bà Đ khai khoảng tháng 10 năm 2015 bà đã bán chiếc xe máy trên cho anh Mai D (SN: 1995, HKTT: số 4B, ngách 389/164, tổ 50, phường D, quận C, thành phố H). Anh D khai phù hợp với lời khai của bà Đ. Ngày 15/12/2019, Đ mượn xe máy của anh D. Anh D không biết Đ sử dụng xe để đi mua bán ma túy, nên ngày 11/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 52 trả lại chiếc xe trên cho anh D. Sau khi nhận tài sản, anh D không có yêu cầu gì khác.

Đối với các vật chứng thu giữ gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, lắp sim số 0354821099, quá trình điều tra xác định Đ đã dùng để liên lạc mua bán ma túy. Số tiền 130.000 đồng là tiền của Đ.

Cáo trạng số 96/CT - VKSCG ngày 23/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố Nguyễn Công Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Công Đ, xử phạt bị cáo Đ mức án từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Về tang vật áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong chứa ma túy có chữ ký của giám định viên và bị cáo Nguyễn Công Đ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) Điện thoại Iphone màu trắng lắp sim số 0354821099.

- Trả lại cho Nguyễn Công Đ số tiền 130.000 đồng (Một trăm ba mươi nghìn đồng).

Về dân sự: Không.

Tại phiên toà: Bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Công Đ trình bày lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dụng bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 16/12/2019, tại đầu ngõ 143 Q, phường Q, C, H, Nguyễn Công Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,487 gam Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an phường Q phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận C là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Nhận xét về nhân thân và lượng hình đối với bị cáo: Tính chất hành vi phạm tội thể hiện: bị cáo là một người đã trưởng thành nhận thức được tác hại của ma tuý đối với bản thân và cộng đồng, mà lại có hành vi vi phạm có liên quan đến ma túy. Xét về nhân thân bị cáo có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này được tính là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Điều đấy cho thấy nhân thân bị cáo là rất xấu, bị cáo đã được các cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không lấy đó là bài học kinh nghiệm, không tỏ ra ăn năn hối cải mà tiếp tục phạm tội, nên HĐXX thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để đảm bảo sức răn đe phòng ngừa tội phạm và giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về tang vật: Áp dụng Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong chứa ma túy có chữ ký của giám định viên và bị cáo Nguyễn Công Đ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) Điện thoại Iphone màu trắng lắp sim số 0354821099.

- Trả lại cho Nguyễn Công Đ số tiền 130.000 đồng (Một trăm ba mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về dân sự: Không.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Công Đ** phạm tội **Mua bán trái phép chất ma túy.**

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công Đ **36 (Ba mươi sáu) tháng tù** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong chứa ma túy có chữ ký của giám định viên và bị cáo Nguyễn Công Đ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) Điện thoại Iphone màu trắng lắp sim số 0354821099.

- Trả lại cho Nguyễn Công Đ số tiền 130.000 đồng (Một trăm ba mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 123 GN/THA-CA ngày 26/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố H và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/3/2020 tại Kho bạc Nhà nước C)

3. Về dân sự: Không.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Công Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn **15 (Mười lăm) ngày** kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dânTP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu Hồ sơ, lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hằng